

Phụ lục II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT DỊCH VỤ
KIỂM KÊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ
(Ban hành kèm theo Thông tư số /2025/TT-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

A. Mô tả nội dung công việc

STT	Nội dung công việc	Hạng công chức, viên chức tham gia
I	Lập, phê duyệt kế hoạch kiểm kê; kế hoạch rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa	
1	Lập kế hoạch kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương Tính theo thời gian thực tế
2	Lập kế hoạch rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Nghiên cứu thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Xây dựng báo cáo kết quả thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
II	Tập huấn cho những người tham gia kiểm kê	
1	Biên soạn tài liệu tập huấn kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Hội nghị đánh giá nghiệm thu tài liệu tập huấn kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Tổ chức tập huấn kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
III	Khảo sát điền dã, thu thập tư liệu, thông tin về đối tượng kiểm kê	
1	Thu thập tư liệu, thông tin về đối tượng kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Điền thông tin vào phiếu kiểm kê (theo mẫu)	Hạng IV, bậc 2 và tương đương
3	Tập hợp, phân tích, đánh giá thông tin trên phiếu kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Xây dựng báo cáo phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin tư liệu, thông tin về đối tượng kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
IV	Lập danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể	
1	Điền thông tin vào Danh mục kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Tập hợp, hoàn thiện Danh mục kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
V	Tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả kiểm kê sơ bộ và thông báo với cộng đồng địa phương	

1	Tổng hợp, đánh giá, lập báo cáo kết quả kiểm kê sơ bộ	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Hội nghị xin ý kiến cộng đồng địa phương về kết quả kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VI	Lập hồ sơ kiểm kê	
1	Tập hợp Báo cáo kết quả kiểm kê; Phiếu kiểm kê; Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể; Bản cam kết bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Bảng ghi âm, ghi hình, ảnh, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ (nếu có); Nhật ký khảo sát điền dã và các tài liệu khác có liên quan	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo về kết quả kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Nghiên cứu tiếp thu, giải trình hoàn thiện hồ sơ kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
VII	Tổng kết, đánh giá và nghiệm thu	
1	Xây dựng báo cáo kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương
2	Xin ý kiến chuyên gia phản biện	Hạng III, bậc 2 và tương đương
3	Nghiên cứu, tiếp thu giải trình, hoàn thiện hồ sơ	Hạng III, bậc 2 và tương đương
4	Thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu	Hạng III, bậc 2 và tương đương
5	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả kiểm kê	Hạng III, bậc 2 và tương đương

B. Bảng định mức

<i>Đơn vị tính: 01 cuộc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể phân bố trên địa bàn 01 đơn vị hành chính cấp xã</i>			
STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Trị số định mức
Nhân công lao động trực tiếp			
I	<i>Lập, phê duyệt kế hoạch kiểm kê; kế hoạch rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa</i>		
1	Lập kế hoạch kiểm kê	Công	4
2	Lập kế hoạch rà soát, cập nhật, đưa ra khỏi Danh mục kiểm kê di sản văn hóa	Công	2,5

3	Nghiên cứu thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê	Công	9
4	Xây dựng báo cáo kết quả thu thập tư liệu, thông tin hiện có liên quan đến đối tượng kiểm kê	Công	3
II	<i>Tập huấn cho những người tham gia kiểm kê</i>		
1	Biên soạn tài liệu tập huấn kiểm kê	Công	12
2	Hội nghị đánh giá nghiệm thu tài liệu tập huấn kiểm kê (Theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC)	Cuộc	
3	Tổ chức tập huấn kiểm kê (Theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 2/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC)	Cuộc	
4	Lập phiếu kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể	Công	10
III	<i>Khảo sát điền dã, thu thập tư liệu, thông tin về đối tượng kiểm kê</i>		
1	Thu thập tư liệu, thông tin về đối tượng kiểm kê	Công	12
2	Điền thông tin vào phiếu kiểm kê (theo mẫu, đối với 01 di sản văn hóa phi vật thể)	Công	0,5
3	Tập hợp, phân tích, đánh giá thông tin trên phiếu kiểm kê	Công	5
4	Xây dựng báo cáo phân tích, tổng hợp, đánh giá thông tin tư liệu, thông tin về đối tượng kiểm kê	Công	10
IV	<i>Lập danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể</i>		
1	Điền thông tin vào Danh mục kiểm kê	Công	5
2	Tập hợp, hoàn thiện Danh mục kiểm kê	Công	5
V	<i>Tổng hợp, đánh giá, báo cáo kết quả kiểm kê sơ bộ và thông báo với cộng đồng địa phương</i>		
1	Tổng hợp, đánh giá, lập báo cáo kết quả kiểm kê sơ bộ	Công	7,5
2	Hội nghị xin ý kiến cộng đồng địa phương về kết quả kiểm kê (Theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày	Cuộc	

	19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC)		
3	Tiếp thu, giải trình, hoàn thiện hồ sơ	Công	6
VI	<i>Lập hồ sơ kiểm kê</i>		
1	Tập hợp Báo cáo kết quả kiểm kê; Phiếu kiểm kê; Danh mục kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể; Bảng ghi âm, ghi hình, ảnh; Nhật ký khảo sát điền dã và các tài liệu khác có liên quan	Công	12
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo về kết quả kiểm kê (Theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC)	Cuộc	
3	Nghiên cứu tiếp thu, giải trình hoàn thiện hồ sơ kiểm kê	Công	6
VII	<i>Tổng kết, đánh giá và nghiệm thu</i>		
1	Xây dựng báo cáo kiểm kê	Công	7
2	Xin ý kiến chuyên gia phản biện	Công	6
3	Nghiên cứu, tiếp thu giải trình, hoàn thiện hồ sơ	Công	6
4	Thành lập hội đồng đánh giá nghiệm thu	Công	6
5	Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả kiểm kê	Công	5
	<i>Nhân công lao động gián tiếp (tương đương 15%)</i>		
			177,5

<i>Máy móc, thiết bị sử dụng</i>			
Stt	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Trị số định mức
1	Máy tính có kết nối internet	Ca	Theo thực tế
2	Máy in laser A4	Ca	Theo thực tế
3	Máy ghi âm	Ca	Theo thực tế
4	Máy Flycam	Ca	Theo thực tế
5	Máy ghi hình	Ca	Theo thực tế

<i>Vật liệu sử dụng</i>			
Stt	Tên vật liệu sử dụng	Đơn vị tính	Trị số định mức
1	Giấy A4	Tờ	Theo thực tế
2	Mực in laser A4	Hộp	Theo thực tế
3	Cấp tài liệu hồ sơ lưu	Chiếc	Theo thực tế
4	Bút bi	Chiếc	Theo thực tế
5	Thiết bị lưu dữ liệu	Chiếc	Theo thực tế
6	Vật liệu phụ	%	10

Ghi chú:

- Trường hợp di sản văn hóa phi vật thể phân bố trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã hoặc đối với các di sản văn hóa phi vật thể có nguy cơ mai một, thất truyền, được quy định tại Điều 18 Luật Di sản văn hoá số 45/2024/QH15, cơ quan, tổ chức, cá nhân trực tiếp liên quan đến việc triển khai cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước căn cứ khối lượng công việc và yêu cầu đảm bảo việc cung cấp dịch vụ công áp dụng tối đa không quá 1,5 lần trị số định mức tại bảng định mức phụ lục này.